

Số: 1036/TB-TTYT

Kiên Lương, ngày 02 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc yêu cầu báo giá

Kính gửi: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Kiên Lương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm tại Trung tâm Y tế Kiên Lương với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Kiên Lương.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Ds. CKII Bùi Trí Hiếu - Trưởng Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế;
 - SĐT: 0989.864.486;
 - Email: khoaduockienluong@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh;
 - Đơn vị tiếp nhận: Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế;
 - Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Ấp Kiên Tân, Xã Kiên Lương, Tỉnh An Giang vào giờ hành chính.
 - Đồng thời gửi file mềm excel và bản scan PDF theo địa chỉ email: khoaduockienluong@gmail.com
- Thời hạn nhận báo giá: Từ ngày 02 tháng 12 năm 2025 đến ngày 06 tháng 12 năm 2025. (Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét).
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá trong vòng 180 ngày kể từ ngày 06 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm: Chi tiết bảng mô tả đính kèm phụ lục.
- Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm như sau:
 - Địa điểm cung cấp: Khoa Dược-Vật tư, thiết bị y tế, Trung tâm Y tế Kiên Lương.

- Địa chỉ: Số 01 Trần Hưng Đạo, Ấp Kiên Tân, Xã Kiên Lương, Tỉnh An Giang - Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 10 ngày khi có chứng từ và hóa đơn đầy đủ.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 180 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

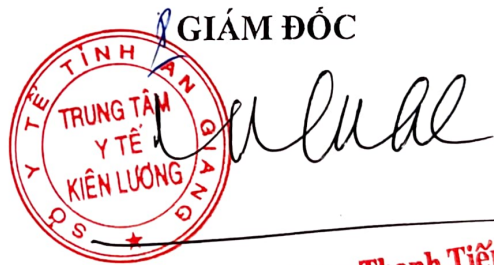
5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Bảng báo giá.

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KD.



BSCKI. Hàng Thanh Tiến

PHỤ LỤC

(Kèm Thông báo số 1036 /TB-TTYT ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Trung tâm Y tế Kiên Lương)

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Test Determine HIV 1/2	Test thử nhanh HIV. Độ nhạy 100%, độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$. Thời gian đọc kết quả ≤ 15 phút, độ ổn định ≥ 60 phút. Không cần sử dụng dung dịch đệm cho mẫu huyết thanh, huyết tương. Bảo quản nhiệt độ từ 2-30 độ C	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	Test	300	
2	Test HCV 4 mm (Viêm gan C) Cassette	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất.	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	Test	300	
3	Test nhanh HBsAg chuẩn đoán viêm gan B	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,9% Bảo quản nhiệt độ: 8-30 độ C. Hạn dùng: 24 tháng, kể từ ngày sản xuất	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	Test	300	
4	Test ma túy 5 căn	Phát hiện 5 loại ma túy phổ biến nhất hiện nay, bao gồm: Amphetamine: Loại thuốc thường được sử dụng như một loại thuốc kích thích. Methamphetamine: Một dạng thuốc mạnh hơn của amphetamine, thường gây nghiện cao. Cocaine: Một loại ma túy rất phổ biến và nguy hiểm. Opiates (Morphine/Heroin): Các loại thuốc giảm đau có nguồn gốc tự nhiên hoặc là hình thức tổng hợp. THC (Cannabis): Chất gây nghiện có trong cây cần sa.	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	Test	300	

STT	Tên hóa chất	Thành phần, tiêu chí, thông số kỹ thuật cơ bản hoặc tương đương	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Que thử nước tiểu 10 thông số	- Que thử nước tiểu có dạng que và được phủ lên các lớp thuốc thử ở các vị trí khác nhau. - Que thử được sử dụng để định tính và bán định lượng một hoặc nhiều các thành phần của nước tiểu như: Specific Gravity (Trọng lượng riêng), Leucocytes (Bạch cầu), Nitrite (NIT), pH-Level, Protein, Glucose (Đường), Ketones (KET), Urobilinogen, Bilirubin (BIL), Blood (máu).	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	Test	300	
6	Huyết thanh mẫu Anti A	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	ml	10	
7	Huyết thanh mẫu Anti B	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	ml	10	
8	Dung Dịch phá Hồng cầu (Hemolynac-3N)	- Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin - Thành phần: Nước tinh khiết, chất hoạt động bề mặt muối amoni bậc bốn 3.55% - 3.93% - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 90 ngày	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	ml	500	
9	Dung Dịch pha loãng (Isotonac - 3N/Diluent)	- Dùng để pha loãng máu cho máy xét nghiệm huyết học - Thành phần: Nước tinh khiết, natri sulfate khan $\geq 0.9\%$, Tris $\geq 0.1\%$ - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 60 ngày	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	lít	36	
10	Dung Dịch rửa Cleanac Detergent	- Dùng làm chất rửa cho máy phân tích huyết học - Trạng thái vật lý: chất lỏng - Độ pH: 7,7 đến 8,3 - Tính tan: tan trong nước - Thành phần: Polyoxyethylene tridecylether: 0.049% - Nhiệt độ bảo quản: 1 đến 30°C - Độ ổn định sau khi mở nắp: 180 ngày	TCVN hoặc ISO 13485 hoặc tương đương	lít	5	

Tổng: 10 khoản